

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 11/6/2018

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Huân
2. Bà Bùi Thị Khánh Hội

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND TP. Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Phương Quý - Kiểm sát viên

Ngày 11/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa - Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án DS thụ lý số 61/2018/TLST - HNGĐ ngày 15/3/2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 31/5/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1967

HKTT: SN ĐCT, phường BĐ, TP. TH, tỉnh TH.

Địa chỉ hiện tại: SN C, phố MS 3, phường ĐV, TP. TH

- Bị đơn: Chị Lưu Thị N, sinh năm 1971

HKTT: SN ĐCT, phường BĐ, TP. TH, tỉnh TH.

Địa chỉ hiện tại: SN C, phố MS 3, phường ĐV, TP. TH

Tại phiên tòa có mặt anh T, chị N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, anh Nguyễn Xuân T, trình bày: Anh và chị Lưu Thị N chung sống với nhau do tự

nguyên, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương vào ngày 23/3/1991 nhưng không đi đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 1998 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và đến 2014 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do quá trình chung sống tính cách và quan điểm sống không phù hợp. Do đó vợ chồng thường xảy ra va chạm xích mích, thường xuyên đánh chửi nhau. Gia đình nội ngoại đã góp ý hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng nặng nề, gia đình không hạnh phúc, ảnh hưởng không tốt đến đời sống hai bên.

Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa giải quyết cho anh ly hôn chị Lưu Thị N theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị HT, sinh ngày 21/12/1991 và Nguyễn Xuân T, sinh ngày 18/9/1998. Nay các con đã thành niên và sống tự lập nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Lưu Thị N, trong bản tự khai và phiên hòa giải tại Tòa án chị Lưu Thị N khai hoàn toàn thống nhất với lời khai của anh T về thời gian, điều kiện chung sống, thực trạng mâu thuẫn giữa chị và anh T. Về nguyên nhân mâu thuẫn chị cho rằng do anh T không chung thủy với vợ con, có người đàn bà khác nên bỏ bê gia đình chị góp ý nhiều lần nhưng anh T không sửa đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Bản thân chị đã nhiều cố gắng để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay chị cũng xác định chị và anh T mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn nên chị đồng ý đề nghị Tòa án thành phố Thanh Hóa giải quyết cho chị và anh T ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị N hoàn toàn thống nhất như trình bày và quan điểm của anh T. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh T và chị N giữ nguyên quan điểm như trình bày trên.

Ý kiến của đại diện VKS: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và HĐXX, việc chấp hành pháp luật của anh T, chị N kể từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân thủ đúng quy định. Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Kết quả việc hỏi tại phiên tòa; Ý kiến của người tham gia tố tụng Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tổ tụng: Anh Nguyễn Xuân T và chị Lưu Thị N chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, nay anh chị xin ly hôn là thuộc thẩm quyền của Tòa án. Bị đơn, chị Lưu Thị N có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

[2.] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân T và chị Lưu Thị N tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 23/3/1991. Tuy không đăng ký kết hôn nhưng có cưới hỏi, tổ chức cuộc sống chung và coi nhau là vợ chồng. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, đến nay anh T và chị N đều xác định: Anh chị không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Như vậy, theo quy định tại khoản 1 điều 14 - Luật Hôn nhân và gia đình, giữa anh T và chị N không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay anh chị xin ly hôn, HĐXX căn cứ quy định tại khoản 2 điều 53 - Luật HN&GD tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh T và chị N .

[3.] Về con chung: Anh T và chị N có hai con chung là Nguyễn Thị HT, sinh ngày 21/12/1991 và Nguyễn Xuân T , sinh ngày 18/9/1998. Nay các con đã thành niên và sống tự lập nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết HĐXX không xét.

[4.] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5.] Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 điều 147 BLTTĐ và điểm a khoản 5 điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6.] Dành quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; Điều 280 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 - Luật Hôn nhân & gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- **Về hôn nhân:** Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Xuân T và chị Lưu Thị N

- **Về con chung:** Nguyễn Thị HT, Nguyễn Xuân T (con chung của anh T , chị N) đã thành niên, sống tự lập HĐXX không xét.

- **Về tài sản chung, về nợ chung:** Anh Nguyễn Xuân T , chị Lưu Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Xuân T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0004876 ngày 08/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Anh T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Nguyễn Xuân T , chị Lưu Thị N . Anh T , chị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga